

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HIỆP HÒA
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2021 /HS-ST

Ngày: 08/7/2021

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HOÀ- TỈNH BẮC GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hương Lan.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trương Đức Lâm

2. Ông Nguyễn Xuân Trường

- **Thư ký phiên tòa:** bà Nguyễn Thị Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang.

- **Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Hồng Hạnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 08/7/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 42/2021/HSST ngày 11 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2021/QĐXXST - HS ngày 26 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

*** Bị cáo:**

Đỗ Ngọc C – sinh năm 1978

NDKNKTT và chỗ ở: xóm Phú Lương, xã Lương Phú, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không ; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đỗ Xuân Bình – sinh năm 1952 và con bà Ngô Thị Nụ – sinh năm 1958; Gia đình có ba anh chị em em, bị cáo là con cả; vợ: Nguyễn Thị Phương – sinh năm 1984, Bị cáo có ba con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/3/2021 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang(Có mặt tại phiên tòa).

Người bị hại:

Chị Trương Thị Cúc – sinh năm 1993 (Vắng mặt)

Địa chỉ: thôn Đồng Đạo, xã Hợp Thịnh, huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang;

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1. Chị Nguyễn Thị Phương – sinh năm 1984 (Có mặt)

2. Chị Đỗ Thị Lập – sinh năm 1982 (Có mặt)

Cùng TQ: xóm Phú Lương, xã Lương Phú, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

2. Anh Triệu Quốc Thắng – sinh năm 1996 (Vắng mặt)

Địa chỉ: thôn Trung Thành, xã Hùng Sơn, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN

Bản Cáo Trạng số:46/CT – VKS – HH ngày 07 tháng 5 năm 2021 của Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang đã truy tố bị cáo Đỗ Ngọc C về tội: “Cướp giật tài sản” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Tóm tắt nội dung vụ án như sau: Khoảng 15 giờ ngày 14/3/2021, Đỗ Ngọc C sinh năm 1978; trú tại: xóm Phú Lương, xã Lương Phú, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu trắng xám, biển kiểm soát 20G1 – 233.79 đi từ nhà đến khu vực xã Hợp Thịnh, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang theo C khai là để tìm việc làm. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, do không tìm được việc làm nên C điều khiển xe theo đường Tỉnh lộ 296 hướng từ Cầu vát đi thị trấn Thắng để về nhà. Khi đi đến đoạn đường thuộc địa phận thôn Gò Pháo, xã Hợp Thịnh, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang; C quan sát thấy một người phụ nữ là chị chị Trương Thị Cúc – sinh năm 1993; trú tại: thôn Đồng Đạo, xã Hợp Thịnh, huyện Hiệp Hòa đang ngồi một mình trên xe mô tô có BKS 29S6 – 225.33 đỗ ở lề đường bên phải cùng chiều với hướng đi của C, tay trái chị Cúc cầm 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart màu trắng, ốp màu xanh lá để nghe điện thoại nên C đã nảy sinh ý định cướp giật chiếc điện thoại của chị Cúc. C điều khiển xe đi chậm lại và tiến lại gần vị trí xe của chị Cúc. Khi xe của C song song với xe của chị Cúc thì C nhanh chóng dùng tay phải giật lấy chiếc điện thoại của chị Cúc, rồi chuyển chiếc điện thoại sang tay trái, dứt vào túi quần bên trái và tăng ga bỏ chạy về hướng thị trấn Thắng, huyện Hiệp Hòa. C điều khiển xe đi được khoảng 05 km thì dừng lại, lấy chiếc điện thoại vừa cướp giật được được của chị Cúc ra tháo sim và vứt ở rìa đường. Sau đó, C đến cửa hàng điện thoại thể giới di động Quốc Thắng ở thôn Trung Thành, xã Hùng Sơn, huyện Hiệp Hòa do anh Triệu Quốc Thắng – sinh năm 1996; trú tại: thôn Trung Thành, xã Hùng Sơn, huyện Hiệp Hòa làm chủ và bán cho anh Thắng được 2.000.000đ rồi đi thẳng về nhà.

Sau khi sự việc xảy ra, chị Trương Thị Cúc đã làm đơn trình báo Công an xã Hợp Thịnh và giao nộp 01 vỏ hộp điện thoại di động Vsmart Jouy 4. Ngày 16/3/2021, Đỗ Ngọc C đến Công an huyện Hiệp Hòa đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi cướp giật tài sản của chị Trương Thị Cúc ngày 14/3/2021 và tự nguyện giao nộp: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, BKS 20G1 – 233.79; 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 024349 mang tên Đỗ Ngọc C; 01 mũ bảo hiểm màu đen; 01 quần bò màu xanh; 01 áo khoác bò màu đen; 01 áo dài tay màu xanh đen (hay gọi là áo rằn ri); 01 khẩu trang màu xanh đen; 01 đôi giày màu đen và số tiền 2.000.000đ. C khai đây là phương tiện, trang phục C sử dụng khi thực hiện hành vi cướp giật tài sản; số tiền 2.000.000đ là tiền C bán điện thoại đã cướp giật mà có, chưa sử dụng. Cùng ngày

anh Triệu Quốc Thắng đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart màu trắng; 01 vỏ ốp điện thoại màu xanh và khai đây là chiếc điện thoại Đỗ Ngọc C đã bán cho anh ngày 14/3/2021.

Ngày 17/3/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa ra yêu cầu định giá tài sản số 30/YC định giá chiếc điện thoại di động của chị Cúc mà C đã cướp giật được cùng 01 ốp điện thoại. Tại kết luận định giá số 21/KL – HĐĐG ngày 29/3/2024 đã kết luận điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart màu trắng và vỏ ốp điện thoại của chị Cúc có giá trị là: 2.890.000đ.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa sau khi phân tích tính chất, hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo vẫn giữ nguyên về tội danh, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đỗ Ngọc C phạm tội: “Cướp giật tài sản”.

Áp dụng: điểm d khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo Đỗ Ngọc C từ 04 năm đến 04 năm 06 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/3/2021.

*Về vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46 BLHS; điểm b khoản 3 Điều 106 BLTTHS:

+ Trả lại cho bị cáo Đỗ Ngọc C và chị Nguyễn Thị Phương: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, BKS 20G1 – 233.79 và 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 024349 mang tên Đỗ Ngọc C;

+ Trả lại cho bị cáo Đỗ Ngọc C các tài sản gồm: 01 mũ bảo hiểm màu đen; 01 quần bò màu xanh; 01 áo khoác bò màu đen; 01 áo dài tay màu xanh đen (hay gọi là áo rằn ri); 01 khẩu trang màu xanh đen; 01 đôi giày màu đen và số tiền 2.000.000đ. Nhưng được giữ lại để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo phải chịu án phí và thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ và đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Ngọc C khai nhận hành vi của bị cáo như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án về không gian, thời gian xảy ra vụ án. Điều đó có đủ căn cứ để kết luận bản Cáo trạng số 46/CT – VKSHH ngày 07 tháng 5 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa truy tố bị cáo Đỗ Ngọc C về tội “Cướp giật tài sản” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội không oan.

[3] Hồi 17 giờ ngày 14/3/2021, Đỗ Ngọc C một mình điều khiển xe mô tô của bị cáo có BKS 20G1 – 233.79 trên đường tỉnh lộ 296 hướng từ Cầu Vát đi thị trấn Thắng để về nhà ở Phú Bình, Thái Nguyên thì bị cáo phát hiện chị Trương Thị Cúc đang đỗ xe máy và ngồi trên xe tại lề đường để nghe điện thoại. C đã có hành vi cướp giật chiếc điện thoại Vsmart của chị Cúc, sau khi cướp giật được C đã tăng ga xe bỏ chạy về hướng thị trấn Thắng, huyện Hiệp Hòa đi được khoảng 05km C đã dừng lại lấy chiếc điện thoại vừa cướp được của chị Cúc ra để tháo sim và vứt ở rìa đường. Sau đó, C đã đến cửa hàng điện thoại của anh Triệu Quốc Thắng và bán chiếc điện thoại của chị Cúc cho anh Thắng được 2.000.000đ.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo Đỗ Ngọc C là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã cố ý xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bên cạnh đó, bị cáo đã thể hiện sự liều lĩnh coi thường pháp luật khi sử dụng phương tiện là xe mô tô để nhanh chóng cướp giật và trốn thoát ngay trên trục đường đông người qua lại dễ gây hậu quả cho sự an toàn của những người khác đang lưu thông. Hành vi của bị cáo đã gây hoang mang và lo sợ cho các chủ sở hữu khi quản lý tài sản của mình. HĐXX xét thấy cần phải xử lý bằng một hình phạt nghiêm khắc để răn đe, giáo dục bị cáo là có căn cứ bằng việc phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian là có căn cứ. Khi quyết định một Bản án chính thức cho bị cáo Đỗ Ngọc C cần xem xét, đánh giá nhân thân, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ đối với bị cáo như sau:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS cho bị cáo là cần thiết. Đồng thời, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ là bị cáo đầu thú cho bị cáo và bị cáo đã được người thân là chị Đỗ Thị Lập(Em gái C) bồi thường cho anh Trương Quốc Thắng số tiền 2.000.000đ, trước đó bị cáo không được biết, tại phiên tòa hôm nay bị cáo mới biết là chị Lập bồi thường cho anh Thắng và bị cáo cũng có bố đẻ là ông Đỗ Xuân Bình đã được tặng thưởng huy chương Chiến sỹ vẻ vang nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS cho bị cáo là có căn cứ.

Đối với anh Triệu Quốc Thắng khi anh Thắng mua chiếc điện thoại của bị cáo C, anh Thắng không biết là tài sản do bị cáo vi phạm pháp luật mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa không xem xét giải quyết là có căn cứ.

[6] Về vật chứng: Ngày 16/3/2021, bị cáo C đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa đầu thú và Cơ quan điều tra đã tiến hành thu giữ của bị cáo một số tài sản như sau: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, BKS 20G1 – 233.79 và 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 024349 mang tên Đỗ Ngọc C; 01 mũ bảo hiểm màu đen; 01 quần bò màu xanh; 01 áo khoác bò màu đen; 01 áo dài tay màu xanh đen (hay gọi là áo rằn ri); 01 khẩu trang màu xanh đen; 01 đôi giày màu đen; số tiền 2.000.000đ. HĐXX xem xét các tài liệu chứng cứ của vụ án cùng đề nghị của bị cáo C và của chị Nguyễn Thị Phương tại phiên tòa thì HĐXX xác định chiếc xe máy cùng các giấy tờ liên quan mang tên bị cáo C đã được bị cáo mua trước khi bị cáo phạm tội và ngày bị cáo có hành vi cướp giật tài sản của chị Cúc thì bị cáo đang sử dụng chiếc xe để đi xin việc nhưng không được. Với nguồn gốc và mục đích sử dụng tài sản của bị cáo C HĐXX nhận định chiếc xe máy là tài sản chung của bị cáo và chị Phương, chị Phương không biết bị cáo có hành vi cướp giật tài sản của chị Cúc mà chị Phương chỉ biết ngày hôm đó bị cáo đi xin việc làm. Hơn nữa, chị Phương cũng cho biết cả gia đình chị có một chiếc xe máy để làm phương tiện đi lại, hàng ngày chị vẫn sử dụng chiếc xe máy đó để đi làm công nhân. Tuy nhiên, tại Cơ quan Cảnh sát điều tra bị cáo và chị Phương do không hiểu biết pháp luật nên đã không đề nghị xin trả lại. Vì thế, HĐXX nhận định chiếc xe máy và các giấy tờ liên quan đến chiếc xe cần trả lại cho chị Phương và bị cáo C là có căn cứ. Ngoài ra, bị cáo còn đề nghị HĐXX trả lại cho bị cáo ; 01 mũ bảo hiểm màu đen; 01 quần bò màu xanh; 01 áo khoác bò màu đen; 01 áo dài tay màu xanh đen (hay gọi là áo rằn ri); 01 khẩu trang màu xanh đen; 01 đôi giày màu đen; số tiền 2.000.000đ. HĐXX nhận định, các vật dụng trên là các tài sản của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội của bị cáo nên cũng cần tuyên trả cho bị cáo là có căn cứ. Riêng đối với số tiền 2.000.000đ là số tiền bị cáo đã bán chiếc điện thoại của chị Cúc cho anh Thắng. Nhưng hiện nay anh Thắng đã được chị Đỗ Thị Lập tự nguyện thay bị cáo trả lại cho anh Thắng số tiền 2.000.000đ rồi và chị Lập không yêu cầu bị cáo trả lại chị nên cần tuyên trả số tiền này cho bị cáo là có căn cứ.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

- Chị Trương Thị Cúc đã nhận lại chiếc điện thoại và chị xác nhận không có hư hỏng, mất mát gì nên không yêu cầu bị cáo C phải bồi thường, đây là sự tự nguyện của chị Cúc nên HĐXX không xem xét giải quyết trong vụ án này là có căn cứ.

- Chị Đỗ Thị Lập là em gái của bị cáo C đã tự nguyện trả cho anh Triệu Quốc Thắng số tiền 2.000.000đ và anh Thắng đã nhận đủ nên không yêu cầu bị cáo C phải có trách nhiệm bồi thường và chị Đỗ Thị Lập cũng tự nguyện không yêu cầu bị cáo phải trả cho chị số tiền 2.000.000đ mà chị đã trả cho anh Thắng. HĐXX xác định đây là sự tự nguyện của anh Thắng và chị Lập nên HĐXX không xem xét trách nhiệm dân sự của bị cáo C đối với anh Thắng và chị Lập là căn cứ.

[7]**Về án phí và quyền kháng cáo:** Áp dụng khoản 2 Điều 136, Điều 331, 332, 333, 334 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Đỗ Ngọc C phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo Đỗ Ngọc C 04 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 16/3/2021.

*Về vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46 BLHS; điểm b khoản 3 Điều 106 BLTTHS:

+ Trả lại cho bị cáo Đỗ Ngọc C và chị Nguyễn Thị Phương: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, BKS 20G1 – 233.79 và 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 024349 mang tên Đỗ Ngọc C;

+ Trả lại cho bị cáo Đỗ Ngọc C các tài sản gồm: 01 mũ bảo hiểm màu đen; 01 quần bò màu xanh; 01 áo khoác bò màu đen; 01 áo dài tay màu xanh đen (hay gọi là áo rằn ri); 01 khẩu trang màu xanh đen; 01 đôi giày màu đen và số tiền: 2.000.000đ. Nhưng được giữ lại để đảm bảo thi hành án.

* Về án phí, áp dụng khoản 2 Điều 136; Điều 331, 332, 333, 334 BLTTHS 2015, điểm a, khoản 1 Điều 23 NQ 326 của UBTVQH tuyên quyền kháng cáo và buộc bị cáo Đỗ Ngọc C phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm

Báo cho các bị cáo có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Báo cho người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt Bản án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Hiệp Hòa;
- Cơ quan điều tra Hiệp Hòa;
- Cơ quan THA hình sự Hiệp Hòa;
- Chi cục THA DS huyện Hiệp Hòa;
- Bị cáo;
- Lưu

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Hương Lan

